

Bản án số: 84/2017/HS-PT
Ngày: 28/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Minh Tự

Ông Ngô Đê

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh -Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/HSPT, ngày 20/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Chí H.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí H và người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2017/HSST, ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Nguyễn Chí H, sinh năm: 1993. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1968; Có vợ Phan Thị Ngọc G, sinh năm 1992 và 01 người con sinh năm 2015; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí H: Ông Lâm Khắc Sinh là Luật sư Văn phòng Luật sư Lâm Khắc Sinh, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo:

1. Ông Võ Trường V, sinh năm 1969 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1973 (có mặt).

Cùng trú tại: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Bà Lục Khả T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1970 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1968 (có mặt).

Cùng trú tại: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, không có kháng nghị không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 25/4/2017, bị cáo Nguyễn Chí H điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển số 84C-037.40 (xe có tải trọng hàng hóa 7,2 tấn) chở ông Nguyễn Văn R và ông Nguyễn Văn S (cha ruột và chú ruột bị cáo) đi từ nhà đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để mua rơm. Bị cáo H điều khiển xe với tốc độ khoảng 40km/h, đến khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày đến khu vực thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Khi xe ô tô tải còn cách cầu B khoảng 50 mét, bị cáo phát hiện anh Võ Thương T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 84K1-068.46 chạy bên phần đường bên phải, cách đầu xe ô tô tải của bị cáo điều khiển khoảng 20 mét.

Bị cáo H điều khiển xe ô tô tải chạy lên dốc cầu B với tốc độ khoảng 30 km/h. Bị cáo điều khiển xe chạy bên phần đường bên phải phía sau xe mô tô do anh T điều khiển, xe mô tô anh T điều khiển cách đầu xe ô tô tải bị cáo điều khiển là 7,4 mét. Khi xe ô tô tải chạy đến đỉnh dốc lên của cầu, bị cáo H phát hiện chị Mai Thị Hồng T và chị Trần Thị Bích P đang đứng sát lan can bên lề phải đoạn ở nhịp giữa cầu. Lúc này bị cáo H tăng ga cho xe ô tô tải chạy với vận tốc khoảng 35km/h để vượt lên phía trước xe mô tô do anh T điều khiển. Khi xe ô tô tải đã vượt qua vị trí của chị T và chị P khoảng 3,2 mét thì phần đầu xe ô tô tải ngang bằng với xe mô tô do anh T điều khiển. Bị cáo H mở đèn tín hiệu bên trái xe ô tô tải rồi tiếp tục điều khiển xe chạy đến đỉnh dốc xuống của cầu, phần đầu xe ô tô tải do bị cáo điều khiển đã vượt lên phía trước xe mô tô của anh T. Cùng lúc này, bị cáo phát hiện phần đường bên trái có một xe ô tô 07 chỗ điều khiển theo chiều ngược lại từ chân cầu lên dốc cầu B và cách xe ô tô tải mà bị cáo điều khiển là 35,5 mét, xe mô tô do anh T điều khiển đang chạy sát lề phải song song với thùng xe ô tô tải. Bị cáo không quan sát đến xe mô tô do anh T điều khiển mà chỉ tập trung quan sát xe ô tô 07 chỗ ngồi. Bị cáo điều khiển xe ô tô tải chạy vào mép đường bên phải để tránh xe ô tô 07 chỗ ngồi đang chạy lên đỉnh dốc cầu, khi đầu xe ô tô tải do bị cáo điều khiển chạy xuống cách đỉnh dốc xuống của cầu là 42,7 mét, cách mép đường bên phải khoảng 0,8 mét thì xe ô tô tải bị cáo H điều khiển đã vượt qua khỏi xe ô tô 07 chỗ ngồi. Lúc này bị cáo H

nhìn vào gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô tải mà bị cáo đang điều khiển thì phát hiện phần cản thân xe bên phải của xe ô tô tải va chạm vào tay cầm bên trái xe mô tô do anh T điều khiển làm xe mô tô của anh T bị ngã, anh T té ngã sấp xuống lộ nhựa và bị bánh sau bên phải xe ô tô tải cán qua cơ thể anh T. Bị cáo H biết đã gây tai nạn giao thông nên điều khiển xe ô tô tải chạy xuống hết dốc cầu B thì phanh cho xe ô tô tải dừng lại. Sau đó bị cáo H cùng với ông R và ông S đi đến cấp cứu cho anh T nhưng anh T đã tử vong.

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt lộ được trải nhựa rộng 5,8 mét và được bố trí thành hai chiều xe chạy riêng biệt, có vạch sơn kẻ đường màu trắng không liên tục ở giữa. Ngay sau khi xảy ra tai nạn giao thông Công an huyện C tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo Nguyễn Chí H là 0,000 mg/01 lít khí thở.

Quá trình điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ xác định: Xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển số 84C-037.40 do ông Võ Văn S đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhưng đã được bà Nguyễn Thị Hồng N mua lại. Bị cáo Nguyễn Chí H có giấy phép lái xe ô tô hạng C, có giá trị đến ngày 08/9/2021. Vào ngày 25/4/2017 bị cáo lái xe ô tô tải để thu mua rơm theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị Hồng N, việc lái xe không có hợp đồng thuê mướn, sau mỗi lần lái xe chở hàng ông R và bà N cho bị cáo từ 200.000 đồng - 300.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với ông Võ Văn S, bà Nguyễn Thị Hồng N được biết vào ngày 21/10/2016 ông S đã bán xe ô tô tải cho bà N, việc mua bán có chứng thực Văn phòng công chứng C. Thời điểm xảy ra vụ tai nạn giữa ông S bà và N chưa tiến hành làm thủ tục đăng ký sang tên theo quy định, xe ô tô tải trên là tài sản của bà N và ông R, ông S không có tranh chấp quyền sở hữu xe ô tô tải với bà N và ông R, xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển số 84C-037.40 còn trong thời hạn kiểm định, có tham gia mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Công ty Bảo hiểm B thời hạn từ ngày 23/02/2017 đến ngày 23/02/2018. Ngày 23/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có Công văn số 35/CV.CQĐT gửi đến Công ty Bảo hiểm B về việc chi trả bảo hiểm trách nhiệm dân sự trong vụ tai nạn giao thông đường bộ. Ngày 05/6/2017 Công ty Bảo hiểm B có văn bản trả lời sẽ bồi thường cho chủ xe hoặc người được ủy quyền hợp pháp số tiền tối đa 100.000.000 đồng.

Căn cứ kết luận khám nghiệm hiện trường số 07/BC.CQĐT ngày 28/4/2017 xác định nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo Nguyễn Chí H điều khiển xe ô tô tải biển số 84C-037.40 tham gia giao thông vượt xe khác không đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn, hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Căn cứ kết luận giám định pháp y số: 136/KLGD(PY) ngày 26/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh xác định nguyên nhân chính dẫn đến anh T tử vong là do đa chấn thương.

Ngày 05/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Chí H cho đến nay.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 202; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584; 585; 589; 591; 600 và Điều 601 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Võ Trường V và bà Nguyễn Thị P

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn R (R) phải bồi thường cho ông Võ Trường V và bà Nguyễn Thị P: Chi phí mai táng cho người bị hại là 21.645.000 đồng (gồm tiền hàn rương, hương hoa nén khâm liệm); Tiền sửa xe 1.220.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 130.000.000 đồng. Tổng cộng là 152.865.000 đồng nhưng trừ đi số tiền là 30.000.000 đồng mà chủ xe là bà N và ông R đã giao trước cho Ông V, bà P nên số tiền còn lại phải tiếp tục bồi thường là 122.865.000 đồng.

Về phân trách nhiệm bồi thường số tiền trên như sau:

Buộc Công ty bảo hiểm B bồi thường cho ông Võ Trường V và bà Nguyễn Thị P số tiền là 100.000.000 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn R bồi thường cho ông Võ Trường V và bà Nguyễn Thị P số tiền là 22.865.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền xây mộ, nhà mồ và tiền công thợ là 70.947.000 đồng; tiền mua thịt heo, thịt bò, rau cải đồ nấu là 53.715.000 đồng.

Số tiền mà bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn R bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Võ Trường V và bà Nguyễn Thị P thì bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn R có quyền yêu cầu bị cáo Nguyễn Chí H thanh toán lại cho ông bà khi có yêu cầu.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2017, bị cáo Nguyễn Chí H kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Ngày 27/9/2017, ông Võ Trường V, bà Nguyễn Thị P là người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Chí H và yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét buộc bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn R phải bồi thường tiền chôn cất, xây mồ là 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm xét xử, bị cáo không kháng cáo về nội dung vụ án; bị cáo chỉ kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt xin được hưởng án treo và bị cáo cũng không khiếu nại gì về hành vi của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chí H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông R, bà N đồng ý bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại 30.000.000 đồng tiền chôn cất xây mộ theo yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại. Ông V, bà P xin rút lại yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội và yêu cầu kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại. Vị kiểm sát viên cho rằng mặc dù bị cáo có bổ sung thêm chứng cứ mới gia đình có công cách mạng, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có nộp 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Chí H, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của ông R, bà N và người đại diện hợp pháp của người bị hại, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh về phần bồi thường trách nhiệm dân sự và án phí. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho người bị hại rút kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm.

- *Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích cho người đại diện hợp pháp của bị hại:* Tại phiên tòa hôm nay, ông R và bà N tự nguyện chấp nhận bồi thường cho Ông V bà P theo yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện giữa các đương sự.

- *Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo:* Cho rằng thống nhất nội dung án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tuy nhiên, cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng thì bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ mới: Gia đình bị cáo có nhiều người tham gia cách mạng được Nhà nước ghi nhận, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo nộp khắc phục hậu quả số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cùng gia đình tự nguyện khắc phục tiếp cho người đại diện hợp pháp cho người bị hại số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có tham gia trong quân đội, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới nên Viện Kiểm sát đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm là có phần nghiêm khắc đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí H và người đại diện hợp pháp của người bị hại là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Qua xem xét yêu cầu rút kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại tại phiên tòa về việc tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy tại phiên tòa hôm nay việc xin rút kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại là tự nguyện đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm yêu cầu này.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Chí H, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người thành niên, nhận thức được việc tham gia giao thông phải tuyệt đối chấp hành nghiêm chỉnh quy tắc giao thông đường bộ để phòng tránh tai nạn xảy ra. Bị cáo điều khiển phương tiện xe ô tô tải là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng không cho xe vượt đúng quy tắc giao thông nên đã dẫn đến tai nạn, gây ra hậu quả chết người. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới gia đình có nhiều người có công cách mạng, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo nộp khắc phục thêm 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, mặc dù có tình tiết giảm nhẹ mới nhưng nhận thấy mức hình phạt 09 tháng tù đã phù hợp với tính chất, hậu quả của vụ án. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của bị cáo.

[4] Đối với kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn R phải bồi thường tiền chôn cất xây mộ là 30.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo này là không phù hợp theo quy định tại tiểu mục 2.2, Mục 2, phần II của Nghị quyết số: 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, nên án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền chôn cất xây mộ là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông R, bà N tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Ông V, bà P xét thấy việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận tự nguyện thỏa thuận này.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp cho bị hại là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi lẽ không đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

[7] Về án phí: Do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị và đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo tăng nặng hình phạt bị cáo Nguyễn Chí H.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Chí H.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2017/HSST, ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh về phần bồi thường trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 202; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584; 585; 589; 591; 600 và Điều 601 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông R, bà N bồi thường tiền chôn cất xây mộ 30.000.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Võ Thanh V và bà Nguyễn Thị P.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn R (R), Công ty bảo hiểm B phải bồi thường cho ông Võ Trường V và bà Nguyễn Thị P số tiền: Chi phí mai táng cho người bị hại là 21.645.000 đồng (gồm tiền hàng gương, hương hoa nén khâm liệm); Tiền sửa xe 1.220.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 130.000.000 đồng; tiền chôn cất xây mộ 30.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 182.865.000 đồng nhưng trừ đi số tiền là 30.000.000 đồng mà chủ xe là bà N và ông R đã giao trước cho Ông V, bà P nên số tiền còn lại phải tiếp tục bồi thường là 152.865.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Trách nhiệm bồi thường cụ thể như sau:

Buộc Công ty bảo hiểm B bồi thường cho ông Võ Trường V và bà Nguyễn Thị P số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn R bồi thường cho ông Võ Trường V và bà Nguyễn Thị P số tiền là 52.865.000 (năm mươi hai triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện C tiếp tục quản lý số tiền 5.000.000 (năm triệu đồng) mà bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả để đảm bảo thi hành án phân bồi thường trách nhiệm dân sự cho bà P, Ông V.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn R, bà Nguyễn Thị Hồng N phải nộp 2.643.250 đồng. Buộc Công ty Bảo hiểm B phải nộp 5.000.000 đồng.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Chí H phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị và đình chỉ xét xử phúc thẩm đã có hiệu pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị và đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thành